



**Câu I (3,0 điểm)**

1. Phân biệt hiện tượng uốn nếp và hiện tượng đứt gãy do tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất. Nhận xét sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên Trái Đất.

2. Nhận xét và giải thích sự khác biệt về nhiệt độ vùng ôn đới ở bờ Đông và bờ Tây lục địa Á - Âu dựa theo bảng số liệu sau:

**NHIỆT ĐỘ TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM VÙNG ÔN ĐỚI Ở BỜ ĐÔNG VÀ BỜ TÂY  
CỦA LỤC ĐỊA Á - ÂU**

Vĩ độ	Bờ Đông			Bờ Tây		
	Trạm	T <sub>1</sub> (°C)	T <sub>7</sub> (°C)	Trạm	T <sub>1</sub> (°C)	T <sub>7</sub> (°C)
45 <sup>0</sup> B	Halifac	-5,2	18,6	Boođô	5,8	20,6
57 <sup>0</sup> B	Nain	-19,9	10,6	Abecden	2,9	14,3

**Câu II (3,0 điểm)**

1. Phân tích đặc điểm khí hậu của đới khí hậu xích đạo.

2. Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên đất. Nêu một số giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong bảo vệ tài nguyên đất của Việt Nam.

**Câu III (2,0 điểm)**

1. Phân biệt cơ cấu dân số theo lao động và cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa. Dân số hoạt động theo khu vực kinh tế khác biệt như thế nào giữa các nước phát triển và đang phát triển?

2. Theo em, gia tăng dân số tác động như thế nào đến cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta?

**Câu IV (2,0 điểm)**

1. Phân tích tác động của nhân tố kinh tế - xã hội đến quá trình đô thị hóa.

2. Giải thích tại sao tỉ lệ dân thành thị nước ta tăng nhanh trong thời gian gần đây.

-----HẾT-----

*Thí sinh không được sử dụng các loại tài liệu trong quá trình làm bài.*

Họ và tên thí sinh: .....Số báo danh.....

Chữ ký giám thị 1: ..... Chữ ký giám thị 2 .....

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI NĂNG KHIẾU LẦN II - LỚP 10 ĐỊA**  
**NGÀY THI 14/11/2022**

Câu	Ý	Nội dung cần đạt	Điểm
<b>I</b> <b>3,00</b> <b>điểm</b>	<b>1</b>	<b>Phân biệt hiện tượng uốn nếp và hiện tượng đứt gãy do tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất. Nhận xét sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên Trái Đất.</b>	<b>1,50</b>
		- Phân biệt hiện tượng uốn nếp và hiện tượng đứt gãy + Hiện tượng uốn nếp: xảy ra ở vùng đá mềm, các lớp đá bị uốn thành nếp, cường độ nén ép mạnh hình thành núi uốn nếp (ví dụ: núi Himalaya, Andet, Coocdie)	0,50
		+ Hiện tượng đứt gãy: xảy ra ở vùng đá cứng, các lớp đá bị nứt vỡ hình thành các vết nứt hoặc đứt gãy, địa lũy, địa hào, thung lũng sông, hồ tự nhiên... (ví dụ: biển Đỏ, hồ tự nhiên Đông Phi)	0,50
		- Nhận xét sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên Trái Đất: + Các vành đai động đất, núi lửa thường phân bố ở những vùng tiếp xúc của các mảng kiến tạo.	0,25
		+ Nguyên nhân: vị trí tiếp xúc các mảng kiến tạo là nơi có hoạt động kiến tạo xảy ra mạnh, khi các mảng kiến tạo dịch chuyển xô húc vào nhau hoặc tách giãn xa nhau thì tại vùng tiếp xúc giữa chúng sẽ là nơi xảy ra các hiện tượng động đất, núi lửa	0,25
<b>II</b> <b>3,00</b> <b>điểm</b>	<b>2</b>	<b>Nhận xét và giải thích sự khác biệt về nhiệt độ tại một số địa điểm vùng ôn đới ở bờ Đông và bờ Tây lục địa Á – Âu</b>	<b>1,50</b>
		- Nhiệt độ tháng 1, tháng 7 tại các địa điểm vùng ôn đới ở bờ Đông thấp hơn bờ Tây, đặc biệt nhiệt độ tháng 1 ở các địa điểm bờ Đông thấp hơn nhiều ở bờ Tây (dẫn chứng)	0,25
		- Biên độ nhiệt độ tại các địa điểm vùng ôn đới ở bờ Đông lớn hơn ở bờ Tây (dẫn chứng)	0,25
		- Chênh lệch nhiệt độ, chênh lệch biên độ nhiệt theo vĩ độ tại các địa điểm vùng ôn đới ở bờ Đông lớn hơn ở bờ tây (dẫn chứng)	0,25
		- Giải thích: + Nguyên nhân chính tạo nên sự khác biệt trên là do tác động của hoàn lưu gió và dòng biển ...	0,25
	+ Vùng ôn đới ở bờ Đông lục địa Á - Âu: ảnh hưởng của gió mùa ôn đới (mùa đông ảnh hưởng của gió mùa mùa đông lạnh, mùa hạ có gió mùa mùa hạ (diễn giải))	0,25	
	+ Vùng ôn đới ở bờ Tây lục địa Á -Âu: ảnh hưởng của dòng biển nóng, gió Tây ôn đới (diễn giải)	0,25	
<b>I</b> <b>3,00</b> <b>điểm</b>	<b>1</b>	<b>Phân tích đặc điểm khí hậu của đới khí hậu xích đạo.</b>	<b>1,50</b>
		- Vị trí: vùng vĩ độ thấp quanh khu vực đường xích đạo	0,25
		- Chế độ nhiệt: + Nhiệt độ trung bình năm cao (> 25 <sup>0</sup> C), biên độ dao động nhiệt nhỏ (3-4 <sup>0</sup> C)	0,25
		Do: góc nhập xạ quanh năm lớn, thời gian chiếu sáng ổn định, bức xạ Mặt trời nhiều	0,25
		+ Có 2 cực đại nhiệt độ vào tháng 3 và tháng 9 do hiện tượng Mặt trời lên thiên đỉnh, góc nhập xạ lớn (90 <sup>0</sup> )	0,25
	- Chế độ mưa: + Lượng mưa trung bình năm lớn (1500 → 3000mm), mưa quanh năm, mưa rào, mưa đối lưu	0,25	
	+ Do: áp thấp hút gió, biển nhiều nhiệt cao độ bốc hơi lớn	0,25	
<b>II</b> <b>3,00</b> <b>điểm</b>	<b>2</b>	<b>Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên đất. Theo em, nước ta đã làm gì để bảo vệ tài nguyên đất trước biến đổi khí hậu?</b>	<b>1,50</b>
		- Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên đất : + Tăng diện tích đất bị ngập lụt ở các đồng bằng làm mất đất, thay đổi tính chất đất (diễn giải)	0,25
		+ Gia tăng mức độ, diện tích đất bị nhiễm mặn ở các đồng bằng ven biển (diễn giải)	0,25
		+ Gia tăng xói mòn đất, hoang mạc hóa ở cả miền núi và đồng bằng (diễn giải)	0,25
		- Một số giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong bảo vệ tài nguyên đất của Việt Nam: + Xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi	0,25
	+ Bảo vệ và tăng cường trồng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn và ven biển	0,25	

	+ Thực hiện các biện pháp canh tác đất hợp lí kết hợp lựa chọn và chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, thích ứng với BĐKH	0,25
<b>III</b> <b>2,0</b> <b>điểm</b>	<b>1</b> <b><i>Phân biệt cơ cấu dân số theo lao động và cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa. Dân số hoạt động theo khu vực kinh tế khác biệt như thế nào giữa các nước phát triển và đang phát triển?</i></b>	<b>1,50</b>
	* <i>Phân biệt cơ cấu dân số theo lao động và cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa:</i>	
	- Cơ cấu dân số theo lao động:	
	+ Là tương quan tỉ lệ giữa các bộ phận lao động trong tổng số lao động xã hội, phản ánh nguồn lao động và dân số hoạt động theo khu vực kinh tế, qua đó cho thấy trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia.	0,25
	+ Phụ thuộc vào cơ cấu tuổi, đặc điểm và trình độ phát triển kinh tế, khả năng tạo việc làm... của mỗi quốc gia.	0,25
	- Cơ cấu dân số theo trình độ văn hóa:	
	+ Dựa vào tỉ lệ biết chữ và số năm đi học trung bình của dân cư, phản ánh trình độ dân trí, trình độ học vấn, chất lượng dân số mỗi quốc gia.	0,25
	+ Phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế, truyền thống văn hóa, chính sách giáo dục của các quốc gia.	0,25
	* <i>Dân số hoạt động theo khu vực kinh tế giữa các nước phát triển và đang phát triển:</i>	
	- Các nước phát triển: lao động tập trung chủ đạo trong khu vực III (tỉ trọng khoảng 74%), khu vực I rất thấp, không đáng kể (khoảng 3%)	0,25
- Các nước đang phát triển: dù lao động ở khu vực III là cao nhất (khoảng 45%) nhưng lao động vẫn tập trung đáng kể ở khu vực I (khoảng 32%).	0,25	
<b>2</b> <b><i>Theo em, gia tăng dân số tác động như thế nào đến cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta?</i></b>	<b>0,50</b>	
- Gia tăng dân số cao tác động mạnh đến cơ cấu độ tuổi => nước ta có cơ cấu dân số trẻ vào những thập niên cuối thế kỉ XX (dẫn chứng)	0,25	
- Thời gian gần đây, gia tăng dân số nước ta có xu hướng giảm (giảm tỉ suất sinh) => Cơ cấu dân số nước ta thay đổi, chuyển dần từ cơ cấu dân số trẻ sang cơ cấu dân số vàng và đang già hóa dân số (dẫn chứng)	0,25	
<b>IV</b> <b>2,0</b> <b>điểm</b>	<b>1</b> <b><i>Phân tích tác động của nhân tố kinh tế - xã hội đến quá trình đô thị hóa.</i></b>	<b>1,50</b>
	- Khái niệm đô thị hóa: là quá trình kinh tế - xã hội với các biểu hiện gồm sự mở rộng và phát triển mạng lưới đô thị, tập trung dân cư ngày càng đông đảo vào các đô thị, phổ biến rộng rãi lối sống đô thị.	0,25
	- Nhân tố kinh tế - xã hội gồm: dân cư, trình độ phát triển kinh tế, cơ sở vật chất kĩ thuật, chính sách phát triển, vốn đầu tư, hợp tác quốc tế...	0,25
	- Tác động:	
	+ Đến mức độ và tốc độ đô thị hóa (phân tích)	0,25
	+ Đến cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, lối sống đô thị (phân tích)	0,25
	+ Đến quy mô, chức năng đô thị (phân tích)	0,25
+ Hình thành hệ thống đô thị toàn cầu (phân tích)	0,25	
<b>2</b> <b><i>Giải thích tại sao tỉ lệ dân thành thị nước ta tăng nhanh trong thời gian gần đây.</i></b>	<b>0,50</b>	
- Do tác động của quá trình công nghiệp hóa mạnh mẽ (diễn giải)	0,25	
- Do sức hút của các đô thị (tạo được nhiều việc làm, điều kiện sống và phát triển, phúc lợi xã hội tốt...), tâm lí dân cư...	0,25	

**TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI: = 10,00 ĐIỂM**

-----HẾT-----